

Trường: THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU  
Tổ: SỬ - ĐỊA

Họ và tên giáo viên:

NHÓM ĐỊA 9

## TIẾT 18 - ÔN TẬP GIỮA KỲ I

### NỘI DUNG ÔN TẬP

HS ôn lại kiến thức đã học của các bài sau:

**Bài 1:** Cộng đồng các dân tộc Việt Nam (Phân bố các dân tộc).

**Bài 2:** Dân số và gia tăng dân số.

**Bài 6:** Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam.

**Bài 8:** Sự phát triển và phân bố Nông nghiệp.

**Bài 9:** Sự phát triển và phân bố Lâm nghiệp, thủy sản.

**Bài 10:** Thực hành – Vẽ và phân tích .....đàn gia súc, gia cầm.

**Bài 12:** Sự phát triển và phân bố Công nghiệp.

**Bài 13:** Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của Dịch vụ.

**Bài 14:** GTVT và bưu chính viễn thông.

**Bài 15:** Thương mại và du lịch.

## TIẾT 19 - KIỂM TRA GIỮA KÌ I

**HS làm bài kiểm tra trên: Google Form.**

**Hình thức kiểm tra: Làm bài Trắc nghiệm**

(Gồm 35 câu hỏi)

**Thời gian: 14h00- 14h35 ngày 23/11/2021 ( thứ 3)**

*(Do yếu tố khách quan thì thời gian kiểm tra sẽ có sự thay đổi =>GVBM sẽ thông báo cho HS trong tiết học)*

**\*\* Lưu ý:** Đến giờ làm bài GV sẽ chuyển đường link lên nhóm lớp, HS vào đường link làm bài.

**Chú ý:** ghi đầy đủ các thông tin: họ, tên, lớp.HS nộp bài đúng thời gian qui định. Sau thời gian qui định đường link sẽ khóa lại.

## **Tiết 20 – Bài 17 – VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

### **A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:**

1. Hãy xác định vị trí giới hạn, diện tích của vùng? Qs bản đồ hành chính kể tên các tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ.
2. Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng.
3. Hoàn thành bảng sau:

Vùng	Đông Bắc	Tây Bắc
<b>Đặc điểm</b>		
Điều kiện tự nhiên	Địa hình: Khí hậu: Sông ngòi:	Địa hình: Khí hậu: Sông ngòi:
	Khoáng sản:	Khoáng sản:
Thuận lợi phát triển kinh tế	Công nghiệp :	Công nghiệp :
	Nông nghiệp :	Nông nghiệp :

4. Vùng có những khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hội?

5. Bảng một số chỉ tiêu phát triển dân cư xã hội của vùng Trung du và miền Bắc Bộ

Tiêu chí	Năm	Đơn vị	Cả nước	Đông Bắc	Tây Bắc
Mật độ dân số	2017	Người/km <sup>2</sup>	283	161	83
Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên	2017	%	0,81	1,04	1,39
Tỉ lệ hộ nghèo	2016	%	5,8	11,0	20,2
Thu nhập bình quân đầu người/tháng	2016	Nghìn đồng	3097,6	2351,4	1453,8
Tỉ lệ người lớn biết chữ	2017	%	95,1	92,8	80,8
Tuổi thọ trung bình	2019	Năm	73,6	72,1	70,1
Tỉ lệ dân số thành thị	2017	%	35,0	19,8	14,7

Dựa vào kiến thức SGK và bảng số liệu cho biết :

- + Nhận xét về số dân tộc ít người ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, kể tên ?
- + Nhận xét về trình độ dân cư- xã hội giữa tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc ?
- + Tại sao số dân ở tiểu vùng Đông Bắc đông hơn và trình độ phát triển kinh tế- xã hội cao hơn tiểu vùng Tây Bắc ?

6. Những khó khăn trở ngại chính của vùng núi Trung Du Bắc Bộ đối với sự phát triển kinh tế xã hội ?

Cần có biện pháp gì để phát triển kinh tế ở tiểu vùng Tây Bắc?

### **B. NỘI DUNG GHI VỎ:**

## **I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

- Vị trí địa lí: ở phía bắc đất nước. Giáp với Trung Quốc, Lào, Bắc Trung bộ, đồng bằng sông Hồng và vịnh Bắc Bộ

- Lãnh thổ: chiếm 1/3 diện tích lãnh thổ của cả nước, có đường bờ biển dài.

⇒ Ý nghĩa của vị trí địa lí, lãnh thổ : dễ giao lưu với nước ngoài và trong nước, lãnh thổ giàu tiềm năng phát triển kinh tế

## **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

### **1. Đặc điểm:**

-Địa hình cao, cắt xẻ mạnh

-Khí hậu có mùa đông lạnh

-Tài nguyên: nhiều loại khoáng sản, trữ năng thủy điện dồi dào

### **2. Thuận lợi:**

-Tài nguyên phong phú tạo điều kiện phát triển kinh tế đa ngành

**3. Khó khăn:** Địa hình bị chia cắt, thời tiết diễn biến thất thường, khoáng sản có trữ lượng nhỏ và điều kiện khai thác phức tạp, xói mòn đất, sạt lở đất, lũ quét...

## **III. Đặc điểm dân cư, xã hội**

### **1. Đặc điểm:**

- Địa bàn xen kẽ của nhiều dân tộc ít người như Tày Nùng, Thái, Dao, Mường..

Người Kinh cư trú ở hầu hết các địa phương

- Trình độ dân cư- xã hội có sự chênh lệch giữa Đông Bắc và Tây Bắc

- Đời sống đồng bào các dân tộc bước đầu được cải thiện nhờ công cuộc Đổi mới

### **2. Thuận lợi:**

-Đồng bào dân tộc có kinh nghiệm sản xuất (canh tác trên đất dốc, trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới,...)

- Đa dạng về văn hóa.

### **3. Khó khăn:**

-Trình độ văn hóa, kĩ thuật của lao động còn hạn chế

- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn

## **C. BÀI TẬP VỀ NHÀ**

1. Vì sao việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống các dân tộc phải đi đôi với bảo vệ môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ?

2. Bài tiếp: bài 18 VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (TT).